

ĐỀ ÁN**Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế
từ hạng IV lên hạng III năm 2022****Phần I.****SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN****I. SỰ CẦN THIẾT**

- Đội ngũ viên chức ngành Y tế có vai trò hết sức quan trọng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, là lực lượng quyết định trực tiếp đến chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ viên chức ngành Y tế là yếu tố then chốt, quan trọng, quyết định đến sự phát triển bền vững, toàn diện ngành Y tế của tỉnh; xây dựng và phát triển đội ngũ y tế đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, hợp lý về cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, là nội dung cấp thiết đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp ngành Y tế phù hợp với quy định hiện hành về công tác quản lý viên chức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Thông qua việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức để đánh giá, lựa chọn được đội ngũ viên chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Động viên, khuyến khích đội ngũ viên chức ngành Y tế học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Từ những nội dung trên, Sở Y tế xây dựng Đề án Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2022.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (*Nghị định số 115/2020/NĐ-CP*);

Căn cứ Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (*Thông tư số 6/2020/BNV*);

Căn cứ Thông tư số 06/2021/BYT ngày 06/5/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (*Thông tư số 06/2021/TT-BYT*);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược; Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ Nội vụ, Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số; Thông tư số 03/2022/TT-BYT, ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 về hợp nhất Thông tư quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 về hợp nhất Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng; Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 về hợp nhất Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược; Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 về hợp nhất Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 về hợp nhất Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số; Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV, ngày 01/10/2014 về quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BKHCN ngày 24/01/2020 của Bộ Khoa học Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học công nghệ; Thông tư số 08/2021/TT-BKHCN, ngày 27/10/2021 của Bộ Khoa học công nghệ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng, nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học công nghệ; Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 29/2022/TT-BTC, ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải

quan, dự trữ; Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành Thông tin và truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở Y tế tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông.

Sở Y tế xây dựng Đề án Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế tỉnh Đắk Nông từ hạng IV lên hạng III năm 2022 như sau:

III. CĂN CỨ THỰC TIỄN

1. Thực trạng số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp

Tổng số viên chức hiện có 1.830, trong đó:

- 1.1. Viên chức hạng II: 10
- 1.2. Viên chức hạng III : 933
- 1.3. Viên chức hạng IV: 886
- 1.4. Viên chức hạng V: 01.

2. Dự kiến số lượng thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2022

Căn cứ nhu cầu thực tế và đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị trực thuộc; xác định số lượng xét thăng hạng CDNN viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2022 là 285 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- 2.1. Bác sĩ hạng III (mã số V.08.01.03): 08
- 2.2. Bác sĩ YHDP hạng III (mã số V.08.02.06): 02
- 2.3. Dược sĩ hạng III (mã số V.08.08.22): 21
- 2.4. Điều dưỡng hạng III (mã số V.08.05.12): 107
- 2.5. Điều dưỡng phụ sản hạng III (mã số V.08.06.15): 30
- 2.6. Kỹ thuật Y hạng III (mã số V.08.07.18): 20
- 2.7. Y tế công cộng hạng III (mã số V.08.04.10): 32
- 2.8. Kỹ sư hạng III (mã số V.05.02.07): 04
- 2.9. Dân số viên hạng III (mã số V.08.10.28): 41
- 2.10. Cử nhân Kế toán (đại học) (mã số 06.031): 07
- 2.11. Chuyên viên (mã số 01.003): 05
- 2.12. Văn Thư (mã số 02.007): 04

2.13. Biên tập viên hạng III (mã số V.11.01.03): 04.

Phần II.

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế từ hạng IV lên hạng III là một bước quan trọng gắn liền với việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức; đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế. Động viên, khuyến khích đội ngũ viên chức học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; góp phần nâng cao chất lượng viên chức tỉnh Đắk Nông.

Đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị phù hợp với quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

2. Yêu cầu

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế của tỉnh Đắk Nông được tổ chức theo đúng quy chế, nội quy kỳ xét thăng hạng và các quy định khác, đảm bảo bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG DỰ XÉT THĂNG HẠNG

1. Phạm vi

Đề án này quy định việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức thuộc ngành Y tế tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của chức danh nghề nghiệp hạng III liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

Phần III.

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, NỘI DUNG, HÌNH THỨC, TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG NĂM 2022

I. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC Y TẾ TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III

1. Điều kiện, tiêu chuẩn

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ngành Y tế năm 2022 phải đáp ứng yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1.1. Tiêu chuẩn chung

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2021 và tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2022; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

e) Được đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

*** Đối với viên chức chuyên ngành Y tế:**

Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn nêu trên viên chức chuyên ngành Y tế được đăng ký tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng (trừ trường hợp xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó không có hạng dưới liền kề).

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp.

- Có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế hạng III đối với chức danh nghề nghiệp dự xét.

1.2. Tiêu chuẩn cụ thể

1.2.1. Đối với viên chức dự xét thăng hạng Bác sĩ (hạng III) – Mã số V.08.01.03

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- + Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; nắm được định hướng phát triển chuyên môn, kỹ thuật chuyên ngành;

- + Có kỹ năng chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng các bệnh thường gặp và cấp cứu thông thường;

- + Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng bệnh và chữa bệnh;

- + Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe nhân dân;

- + Có kỹ năng giao tiếp, cộng tác với đối tượng phục vụ và đồng nghiệp;

- + Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.”

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- + Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); bác sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt.

- + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).”

1.2.2. Đối với viên chức dự xét thăng hạng Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) - Mã số: V.08.02.06

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- + Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- + Có năng lực xác định yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp ảnh hưởng đến sức khỏe con người;

- + Có năng lực đề xuất biện pháp xử lý thích hợp, lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục đối với cá nhân, gia đình, cộng đồng và bảo vệ môi trường;

- + Có năng lực tổ chức thực hiện và đánh giá các nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu, chương trình mục tiêu quốc gia về y tế và quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn;

- + Có năng lực phát hiện sớm ổ dịch bệnh, vấn đề về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm trong cộng đồng và tham gia phòng chống dịch;

- + Có năng lực tham gia nghiên cứu khoa học;

- + Có kỹ năng trong việc hợp tác và phối hợp có hiệu quả với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức quốc tế để thực hiện nhiệm vụ;

- + Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.”

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- + Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền).

- + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ y học dự phòng).”

1.2.3. Đối với viên chức dự xét thăng hạng Điều dưỡng hạng III – Mã số V.08.05.12

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- + Hiểu biết về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- + Hiểu biết về sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng, sử dụng quy trình điều dưỡng làm cơ sở để lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện can thiệp điều dưỡng bảo đảm an toàn cho người bệnh và cộng đồng;

- + Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, sơ cứu, cấp cứu và đáp ứng hiệu quả khi có tình huống cấp cứu, dịch bệnh và thảm họa;

- + Có kỹ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe và giao tiếp hiệu quả với người bệnh và cộng đồng;

- + Có kỹ năng đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học, hợp tác với đồng nghiệp và phát triển nghề nghiệp;

- + Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.”

- + Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở

lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh điều dưỡng hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng)."

1.2.4. Đối với viên chức dự xét thăng hạng Hộ sinh hạng III – Mã số V.08.06.15

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Hiểu biết về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

+ Thực hiện thành thạo các kỹ năng cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực sản phụ khoa và sơ sinh;

+ Hiểu biết các nguyên tắc trong chăm sóc sức khỏe ban đầu vào công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản;

+ Có năng lực giao tiếp, thuyết trình và ứng xử linh hoạt, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm."

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV lên chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh hộ sinh hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tốt nghiệp đại học ngành Hộ sinh.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh)."

1.2.5. Đối với viên chức dự xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng III – Mã số V.08.07.18

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

+ Có năng lực thực hiện thành thạo kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm;

+ Có năng lực sử dụng thành thạo và bảo quản trang thiết bị phục vụ chuyên môn;

+ Có năng lực phân tích, kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật; đề xuất giải pháp bảo đảm chất lượng kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi được giao;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.”

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật y hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kỹ thuật y học; đại học ngành Kỹ thuật phục hình răng.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).”

1.2.6. Đối với viên chức dự xét thăng hạng Dược sĩ hạng III – Mã số V.08.08.22

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

+ Có kỹ năng tổ chức và thực hành tốt trong các lĩnh vực kiểm nghiệm, tồn trữ, phân phối và tư vấn sử dụng đối với nguyên liệu làm thuốc, các dạng thuốc, mỹ phẩm;

+ Có kỹ năng thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định, pháp luật về dược;

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và trong các chương trình y tế quốc gia;

+ Thông tin thuốc và tham gia giáo dục cộng đồng về thuốc;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.”

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp được hạng IV lên chức danh nghề nghiệp được hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp được hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh được hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Dược học.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược)."

1.2.7. Đối với viên chức dự xét thăng hạng Dân số viên hạng III – Mã số V.08.10.28

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Nhận thức đúng chính sách của Đảng và Nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn về lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình;

+ Có kiến thức chuyên môn về dân số - kế hoạch hóa gia đình, có khả năng làm việc độc lập để giải quyết các vấn đề theo nhiệm vụ được giao;

+ Có phương pháp làm việc khoa học, có khả năng đề xuất và thực hiện các giải pháp chuyên môn;

+ Có năng lực tổng hợp, phân tích, thu thập và xử lý số liệu về dân số - kế hoạch hóa gia đình;

+ Có năng lực phối hợp với các tổ chức, cá nhân để thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình;

+ Có năng lực nghiên cứu, tham gia xây dựng tài liệu và tham gia giảng dạy chuyên môn nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm."

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng IV lên chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dân số viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; trường hợp tốt nghiệp đại học nhóm ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số (dùng cho các hạng chức danh dân số).

1.2.8. Đối với viên chức dự xét thăng hạng Y tế công cộng (hạng III) - Mã số: V.08.04.10

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:
 - + Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phương hướng phát triển của chuyên ngành y tế công cộng ở Việt Nam;
 - + Có kỹ năng xác định các yếu tố môi trường, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;
 - + Xác định được các vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng và đề xuất về chiến lược và biện pháp giải quyết thích hợp;
 - + Có kỹ năng lập kế hoạch, đề xuất những giải pháp và tổ chức các hoạt động bảo vệ chăm sóc sức khỏe cộng đồng;
 - + Có kỹ năng giám sát, phát hiện sớm dịch, bệnh, tổ chức phòng, chống dịch và theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chương trình sức khỏe tại cộng đồng;
 - + Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.”
- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:
 - + Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; đại học nhóm ngành Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền) và tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Y tế công cộng hoặc tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Quản lý y tế.
 - + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (dùng cho các hạng chức danh y tế công cộng).”

1.2.9. Đối với viên chức dự xét thăng hạng Kỹ sư (hạng III) - Mã số: V.05.02.07

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:
 - + Nắm được đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của ngành và đơn vị; tình hình kinh tế - xã hội nói chung và những thành tựu, xu hướng phát triển khoa học và công nghệ, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và thế giới liên quan đến ngành và đơn vị;
 - + Nắm chắc nội dung, nghiệp vụ quản lý và phương pháp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại đơn vị. Nắm chắc các đối tượng tác động của khoa học và công nghệ trong phạm vi hoạt động, các quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động;
 - + Có năng lực chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc dự án, công trình, đề án cấp III thuộc chuyên ngành kỹ thuật.
 - + Đối với xét thăng hạng từ chức danh kỹ thuật viên (hạng IV) lên chức danh kỹ sư (hạng III): Có thời gian giữ chức danh kỹ thuật viên (hạng IV) hoặc tương đương tối thiểu là 03 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có

ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật viên (hạng IV) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Việc tính thời gian tương đương quy định tại khoản này thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. *(điểm b, khoản 3, Điều 4 Thông tư số 08/2021/TT-BKHCN)*

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- + Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ;

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

- + Có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ sư (hạng III).

- + Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng thuộc đối tượng được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được xác nhận đáp ứng tiêu chuẩn về ngoại ngữ, tin học khi đăng ký dự xét thăng hạng. Trường hợp không thuộc đối tượng miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì trong hồ sơ dự xét phải có minh chứng đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng.

1.2.10. Đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên (hạng III) - Mã số 06.031

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- + Nắm vững và tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê, các chuẩn mực kế toán và thông tin kinh tế có liên quan;

- + Nắm được các quy định cụ thể về hình thức và phương pháp kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước;

- + Biết phương pháp nghiên cứu, đề xuất triển khai hoặc bổ sung, sửa đổi quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, tổng kết cải tiến nghiệp vụ quản lý, nắm được xu thế phát triển nghiệp vụ trong nước và quốc tế;

- + Biết tổ chức triển khai các hoạt động về quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, quy trình luân chuyển chứng từ, phương pháp quản lý và điều hành đối với nhiệm vụ kế toán trong đơn vị;

- + Có khả năng tiếp thu, nắm bắt và kỹ năng sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật hiện đại để trao đổi và sử dụng các tài liệu kế toán, thông tin kế toán, phần mềm kế toán, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử;

- + Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- + Đối với công chức dự thi nâng ngạch kế toán viên thì ngoài các tiêu chuẩn quy định nêu trên phải đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ

ngạch kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch kế toán viên trung cấp tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch, thăng hạng.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
- + Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;
- + Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

1.2.11. Đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Chuyên viên – Mã số 01.003

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:
 - + Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác, các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ thuộc phạm vi công tác;
 - + Có khả năng tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác; có khả năng tham gia nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;
 - + Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất;
 - + Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.
- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:
 - + Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;
 - + Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên.

Yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp chuyên viên: Có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

1.2.12. Đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Văn thư viên (hạng III) – Mã số 02.007

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:
 - + Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về công tác văn thư, quy trình nghiệp vụ và các nhiệm vụ cụ thể của văn thư cơ quan;
 - + Có kỹ năng kiểm soát việc bảo đảm tuân thủ đúng thể thức, quy trình, thủ tục, thẩm quyền ban hành văn bản hành chính theo quy định của pháp luật;

+ Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

Yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp văn thư viên:

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp văn thư viên trung cấp và tương đương, trong đó nếu có thời gian tương đương với chức danh nghề nghiệp văn thư viên trung cấp thì thời gian giữ chức danh nghề nghiệp văn thư viên trung cấp tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Cụ thể như sau:

- Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo cao đẳng phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp văn thư viên trung cấp và tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự);

- Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo trung cấp phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp văn thư viên trung cấp và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

1.2.13. Đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Biên tập viên (hạng III) – Mã số V.11.01.03.

Thực hiện theo quy định tại các Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông.

II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG XÉT THĂNG HẠNG

1. Hình thức xét thăng hạng

1.1. Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế được thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và thực hiện theo quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

1.2. Hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế bao gồm việc thẩm định hồ sơ dự xét theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (*Điều 3 Thông tư số 06/2021/TT-BYT*).

2. Nội dung xét thăng hạng

Nội dung xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế bao gồm thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng (*khoản 3, Điều 3 Thông tư số 06/2021/TT-BYT*).

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (Điều 4 Thông tư số 06/2021/TT-BYT).

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

3.1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ngành y tế là viên chức được Hội đồng xét thăng hạng thẩm định đạt đầy đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

3.2. Trường hợp số lượng người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nhiều hơn số lượng người làm việc của chức danh nghề nghiệp đó được xác định theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong Đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp y tế công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lựa chọn thông qua hình thức xem xét theo các thứ tự ưu tiên sau:

- Thành tích nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn đơn vị công tác;
- Số năm giữ hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ;
- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức 02 năm liền kề năm tổ chức xét thăng hạng.

III. TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (Điều 36 Nghị định 115/2020/NĐ-CP)

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III được phát hành thống nhất tại Sở Y tế.

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng được lập thành 02 bộ (01 bộ xét, lưu trữ tại đơn vị, 01 bộ gửi về Sở Y tế dự xét thăng hạng), gồm có:

- 1.1. Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (mẫu 1);
- 1.2. Bản sơ yếu lý lịch viên chức (mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/22019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ), được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;
- 1.3. Bản nhận xét, đánh giá, phân loại viên chức của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức năm 2021 (phô tô) và bảng nhận xét, đánh giá viên chức từ tháng 01/2022 đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét (mẫu 2);
- 1.4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ **theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng** (có chứng thực);

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã **chuẩn đầu ra** về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

1.5. Bản sao các quyết định về tuyển dụng, công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, quyết định lương hiện hưởng; Quyết định cử đi học (nếu có);

1.6. Giấy chứng nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (nếu có).

(Kèm theo bản phô tô sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được công nhận).

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của mỗi viên chức được xếp theo thứ tự kê trên, bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

*Lưu ý: hồ sơ không trả lại.

2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (thực hiện theo Điều 38, Nghị định 115/2020/NĐ-CP)

2.1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế (sau đây gọi chung là Hội đồng xét thăng hạng) do Giám đốc Sở Y tế thành lập. Hội đồng xét thăng hạng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu Sở Y tế;

b) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế làm Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Các ủy viên Hội đồng là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Giám đốc Sở Y tế quyết định, trong đó có 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

2.2. Hội đồng xét thăng hạng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ giúp việc ... (nếu cần);

c) Tổ chức thu phí dự xét thăng hạng và sử dụng theo quy định;

d) Tổ chức xét, thẩm định hồ sơ theo quy chế;

đ) Báo cáo Giám đốc Sở Y tế công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được sử dụng con dấu, tài khoản của Sở Y tế (*khoản 7, Điều 1 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV*) và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2.3. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự xét thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của người dự xét thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét thăng hạng hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Thời gian thực hiện: Tháng 10 - 12/2022; dự kiến tiến độ:
- + Xây dựng Đề án xét thăng hạng; thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế xây dựng quy chế xét thăng hạng trước ngày 01/11/2022, trình Giám đốc Sở Y tế phê duyệt.
- + Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức; kiểm tra hồ sơ, tổng hợp và lập danh sách viên chức đủ điều kiện dự xét, niêm yết danh sách viên chức dự xét thăng hạng tại Sở Y tế trước ngày 13/11/2022.
- + Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ ngày 14-21/11/2022.
- + Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trước ngày 30/11/2022.
- + Ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương mới đối với viên chức trúng tuyển trước ngày 15/12/2022.
- Địa điểm tổ chức xét thăng hạng: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

4. Kinh phí tổ chức xét thăng hạng.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên.

(*Có phụ lục dự trù kinh phí kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở Y tế

- Phòng Tổ chức cán bộ
- + Chủ trì tham mưu xây dựng Đề án Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2022; phát hành hồ sơ; thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và tham mưu phân

công thành viên; xây dựng nội quy, qui chế xét thăng hạng; tham mưu thành lập các Ban và Tổ giúp việc.

+ Tiếp nhận hồ sơ dự xét thăng hạng; thu lệ phí xét thăng hạng (nếu có); tổng hợp và nhập liệu hồ sơ.

+ Tổ chức thẩm định hồ sơ về các tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức đăng ký dự xét theo phân cấp; tổng hợp, thông báo kết quả xét thăng hạng cho viên chức trúng tuyển; tham mưu thực hiện bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức đạt kết quả trong kỳ xét thăng hạng (*trình Giám đốc Sở Y tế quyết định*) và thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

+ Tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế năm 2022 theo quy định.

- Phòng Kế hoạch-Tài chính

+ Quản lý và hướng dẫn việc thu phí, lệ phí, bố trí kinh phí bổ sung (nếu có) trong quá trình xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

+ Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch kinh phí chi cho các hoạt động trong công tác xét thăng hạng, cử thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng và thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

- Thanh tra Sở

Tiếp nhận và tham mưu xử lý đơn thư khiếu nại (nếu có).

- Các phòng chức năng còn lại

Phối hợp thực hiện, cử thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng, thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công.

2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Sở Y tế

- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp có trách nhiệm triển khai thực hiện việc xét thăng hạng theo quy định khi đề án đã được phê duyệt;

- Các thành viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy định về thăng hạng viên chức ngành Y tế;

- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp báo cáo Giám đốc Sở Y tế công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Các đơn vị sự nghiệp

Thông báo công khai trong đơn vị Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế từ hạng hạng IV lên hạng III năm 2022; lập danh sách đăng ký viên chức tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp như sau:

- Căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền quy định.

+ Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP);

+ Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP).

- Đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2022; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Sở Y tế báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Giám đốc SYT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở (t/hiện);
- Các phòng CMNV SYT (t/hiện);
- Lưu: VT, TCCB .

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quang Hào